

Số: 136 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 12 năm 2020

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2021**

Căn cứ Văn bản số 6459/BNV-CCHC ngày 07/12/2020 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo cải cách hành chính định kỳ năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2021, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ, trong đó chú trọng cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Tuyên Quang, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2021.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ, năng lực, tính chuyên nghiệp trong thực thi công vụ, nhất là công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất qua đó tạo môi trường thuận lợi thu hút các nguồn lực cho đầu tư, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

**2. Yêu cầu**

- Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tiếp tục xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị mình.

- Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Chủ động nghiên cứu, có những sáng kiến, giải pháp, cách làm mới để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

## II. MỤC TIÊU

- 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi.

- Tiếp tục duy trì 100% thủ tục hành chính, hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, Công dịch vụ công; 100% thủ tục hành chính được công khai đồng thời cả 2 hình thức (Niêm yết và điện tử); thực hiện công khai kết quả đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Phần đầu 95% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (Trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 82% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 62% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 35% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (Không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Phần đầu tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đạt từ 25% trở lên; tối thiểu 65% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tích hợp 40% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Công Dịch vụ công quốc gia.

- Phần đầu tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận/trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đạt từ 20% trở lên.

- Mức độ hài lòng của người dân và tổ chức về giải quyết thủ tục hành chính đạt 85% trở lên.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Nâng cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

#### **1. Cải cách thể chế**

- Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo theo đúng phân cấp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục và đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong xây dựng và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật sau khi được ban hành.

- Thường xuyên thực hiện kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành theo đúng quy định; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý các văn bản có nội dung không đúng quy định của pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực, thiếu đồng bộ hoặc không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương.

- Kịp thời đăng tải, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND ban hành lên Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Tổ chức thi hành các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo kịp thời, hiệu quả; đánh giá thực trạng việc theo dõi thi hành pháp luật, kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật.

#### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về kiểm soát thủ tục hành chính nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân về ý nghĩa, mục tiêu và tầm quan trọng của công tác kiểm soát thủ tục hành chính; đảm bảo các thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, cá nhân được triển khai thực hiện theo đúng quy định.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Hệ thống phần mềm một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia và các nội dung liên quan tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Nâng cao chất lượng rà soát, kiến nghị phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, chỉ duy trì thủ tục hành chính thực sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và có chi phí tuân thủ thủ tục hành chính thấp nhất cho tổ chức, cá nhân.

- Thực hiện nghiêm việc xin lỗi tổ chức, cá nhân trong trường hợp chậm trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, bảo đảm gia tăng số lượng hồ sơ giải quyết trên môi trường mạng; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, đặc biệt là từ phía công chức, viên chức làm việc trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả để tổ chức, cá nhân biết, hiểu và thực hiện.

- Thực hiện tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính.

- Tiếp tục phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Tuyên Quang, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Triển khai đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông quy định tại Quyết định 661/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy và hoạt động của cơ quan nhà nước**

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết của Hội Nghị Trung ương sáu, khóa XII và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động; công tác bổ nhiệm, số lượng cấp phó; xây dựng chính quyền cơ sở.

- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản lý trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ.

### **4. Cải cách công vụ**

- Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2022-2026.

- Ban hành Quyết định phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án vị trí việc làm đối với các cơ quan hành chính; phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh, bổ

sung danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thực hiện Đề án thí điểm thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025; tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đánh giá, quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ, Nghị định 113/2018/NĐ-CP, Nghị định 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2014/NĐ-CP, Nghị định 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở thực hiện Chỉ thị số 26/CT- TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

## **5. Cải cách tài chính công**

- Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính.

- Thực hiện hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

- Đẩy mạnh cơ chế đặt hàng thực hiện dịch vụ sự nghiệp công; giảm dần các sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử**

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các ứng dụng dùng chung của tỉnh, như: Hệ thống thư điện tử; Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc; Cổng dịch công trực tuyến và phần mềm một cửa điện tử; Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; Phần mềm quản lý chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị; Phần mềm khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai, thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ tỉnh thông qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh (LGSP). Đồng thời kết nối với hệ thống kết nối quốc gia (NGSP); liên thông các hệ thống thông tin giữa các Bộ, ngành để nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao tỷ lệ trao đổi văn bản dưới dạng điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; đảo đảm kết nối liên thông, thông suốt hệ thống Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc của tỉnh với các cấp để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; nâng cấp, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh bảo đảm khả năng tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia; tiếp tục phát triển, hoàn thiện, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia thông qua cơ chế đăng nhập một lần từ Cổng Dịch vụ công quốc gia giai đoạn 2021-2025.

## **7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

- Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác cải cách hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nội vụ.

- Ban hành Đề án “đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025”.

- Ban hành kế hoạch tuyên truyền về công tác cải cách hành chính năm 2021; nâng cao chất lượng, hiệu quả, hình thức, nội dung tuyên truyền về cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tham mưu trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về “Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, giai đoạn 2021-2025”.

- Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm và điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2020 báo cáo Bộ Nội vụ theo kế hoạch; tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính trên Phần mềm quản lý chấm điểm và công bố Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm tra cải cách hành chính năm 2021.

#### **IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

Nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021 được thực hiện theo Phụ lục đính kèm.

#### **V. KINH PHÍ**

1. Kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trách nhiệm của Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị; tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính thuộc lĩnh vực, phạm vi được giao theo dõi, quản lý; đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh các sáng kiến, giải pháp, cách làm mới trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính; chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện.

- Bố trí nguồn lực cho công tác cải cách hành chính, chú trọng về cán bộ, công chức và kinh phí thực hiện.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị gửi Sở Nội vụ để tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Văn bản số 6459/BNV-CCHC ngày 07/12/2020 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo cải cách hành chính định kỳ năm 2021.

**2.** Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang phối với các ngành, các cấp tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

**3.** Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính để báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định (*Báo cáo quý, gửi trước ngày 22 của tháng cuối quý; báo cáo 6 tháng, gửi trước ngày 22 tháng 6; báo cáo năm, gửi trước ngày 22 tháng 12*)/.

**Nơi nhận:**

- |                                |  |              |
|--------------------------------|--|--------------|
| - Bộ Nội vụ;                   |  | báo<br>cáo   |
| - Thường trực Tỉnh uỷ;         |  |              |
| - Thường trực HĐND tỉnh;       |  |              |
| - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; |  | thực<br>hiện |
| - Các sở, ban, ngành;          |  |              |
| - UBND huyện, thành phố;       |  |              |
| - CVP, các PCVP UBND tỉnh;     |  |              |
| - Trưởng các phòng khối NCTH;  |  |              |
| - Trưởng phòng HCTC, THCB;     |  |              |
| - Phòng KSTTHC;                |  |              |
| - Lưu: VT, NC. (P.Hà)          |  |              |

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Sơn**



